

Bản án số: 125/2020/HSST

Ngày: 10-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

Cán bộ hưu trí phường B, thành phố Long Xuyên

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

Cán bộ hưu trí phường T, thành phố Long Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 04/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HS ngày 24/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Lý, sinh năm 1988 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 113, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/9/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp, xã V, huyện S, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hồng N, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Số 15/11, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2020, Nguyễn Văn L đi bộ đến khu vực phường M, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ M, thấy cửa sau phòng trọ số 29 không khóa nên L dùng tay mở dây chì cột lưới B40 chui qua hàng rào mở cửa vào trong lấy trộm 01 cái bóp da nữ màu đỏ, bên trong có 580.000 đồng, 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riel; và các giấy tờ tùy thân ghi tên Lê Thị Hồng T, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đức T để trên bàn thì bị T và Nguyễn Cang T (bạn T) đang ở trên gác phòng trọ phát hiện tri hô nên L bỏ chạy. L khai khi chạy đến khu vực cầu sắt đường K, phường Đ, Lý nhặt được 01 bóp da màu trắng, bên trong có 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington và giấy chứng minh nhân dân, thẻ visa ngân hàng mang tên Nguyễn Hồng N. Đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 02/9/2020, lực lượng Cảnh sát 113 của Công an tỉnh An Giang trên đường tuần tra phát hiện L đang đi bộ trên đường Kênh Đào nên mời về Công an phường M làm việc. Tại đây, Lý thừa nhận đã lấy trộm cái bóp da của T nên Công an phường đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 164/KL.HĐ, 165/KL.HĐ ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L và Công văn số 902/ANG-THNSKS ngày 01/10/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh An Giang, xác định: 01 cái bóp nữ cầm tay Forever Young, loại da PU, màu đỏ, kích thước (10x02x20cm), trị giá 50.000 đồng; 01 cái bóp nữ cầm tay Charles & Kelth, loại da PU, màu trắng, kích thước (10x02x08cm), trị giá 35.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, nhãn hiệu Daniel Wellington Classic B32S1 trị giá 715.000 đồng; Tỷ giá tiền Riel Campuchia so với đồng Việt Nam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 02/9/2020 là 01 Riel bằng 5,68 VND.

Cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm tù 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Hồng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cây tua vít.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố L 02 lần xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích. Ngày 02/9/2020, bị cáo đi bộ đến khu vực phường M, thành phố L và đã thực hiện hành vi lấy trộm cái bóp nữ màu đỏ của chị T tại nhà trọ M thì bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy. Trên đường, bị cáo nhặt được bóp da của chị N, bên trong các bóp có tài sản, giấy tờ như nội dung vụ án đã nêu. Khi lấy trộm bóp của chị T, L lấy 580.000 đồng, 01 tờ tiền Campuchia để vào bóp da màu đen của L. Bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Bị hại Lê Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 02/9/2020, T bị mất trộm cái bóp da nữ màu đỏ, bên trong có tài sản, giấy tờ như nội dung vụ án đã nêu. T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 02; 82 – 87).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ngày 02/9/2020, N để đồng hồ hiệu Daniel Wellington cùng bóp da màu trắng, bên trong có 300.000 đồng trên bàn tại phòng khách rồi vào buồng ngủ nhưng quên khóa cửa nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/9/2020, N phát hiện bị mất bóp da màu trắng nên đến Công an phường M trình báo. N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 92 – 97).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Long Xuyên đã tiến hành lấy lời khai và đã nhận lại tài sản nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 02/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm lấy trộm 01 bóp da, bên trong có 580.000đ, 100 Riel Campuchia và các giấy tờ cá nhân của chị Lê Thị Hồng T. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản ảnh hưởng hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Thị Hồng T có tổng giá trị là 630.000đ và 100 Riel tiền Campuchia, số tiền này chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như

vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với việc Nguyễn Hồng N khai bị mất trộm đồng hồ, bóp da màu trắng, bên trong có 300.000đ và các giấy tờ cá nhân với tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 1.050.000 đồng nhưng bị cáo L không thừa nhận lấy trộm. Ngoài lời khai của N, không còn chứng cứ khác để buộc trách nhiệm hình sự đối với L về phần tài sản này.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các Bản án về xâm phạm quyền sở hữu thì bị cáo phải có ý thức hòa nhập cộng đồng, siêng năng lao động để tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại tại khu vực nhà trọ, được xem là nơi có đông người sinh sống, điều này thể hiện bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên xét về nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng; Năm 2017 và 2018, bị Tòa án nhân dân kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội đầu thú. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Lê Thị Hồng T đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng N không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2020, gồm: 02 cây tua vít. Đây là vật dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Lê Thị Hồng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng N.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Tịch thu tiêu hủy: 02 cây tua vít (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam